

CÂY DỪA VIỆT NAM QUA KHÓI LỬA CHIẾN TRANH

Hồ Minh Thiện¹

Tóm tắt

Cây dừa Việt Nam là loại cây dễ trồng, không kén đất nhưng có giá trị sử dụng cao. Đây là giống cây mang lại lợi ích kinh tế cao. Ngày nay những sản phẩm từ cây dừa đã vượt ra khỏi ranh giới quốc gia Việt Nam. Đó là một trong những thuận lợi cho việc phát triển cây dừa ở Việt Nam. Tuy nhiên để vượt qua sự cạnh tranh khốc liệt trong cơ chế thị trường, các sản phẩm làm từ dừa không chỉ chú trọng đến giá trị sử dụng mà còn phải khẳng định giá trị văn hóa chứa đựng trong nó. Và đó cũng chính là vấn đề nghiên cứu của bài tham luận này. Với góc nhìn từ văn hóa lịch sử, cây dừa gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Cây dừa có mặt trên mọi mặt trận cùng với nhân dân đánh đuổi quân xâm lược. Cây dừa che chở các cuộc hành quân của quân đội giải phóng. Cùng với các chiến sĩ bộ đội, cây dừa phải chống chọi với cuộc chiến tranh hóa học của Mỹ, bảo vệ và chăm sóc những chiến sĩ yêu nước trong nhà tù của chủ nghĩa thực dân. Cây dừa đã hy sinh cả thân mình để làm những căn hầm trú ẩn cho Khu ủy Sài Gòn – Gia Định ở Bến Tre và trong quá trình thăng trầm của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, lá dừa trở thành áo quan đưa tiễn những chiến sĩ yêu nước về nơi an nghỉ cuối cùng. Ngày nay, đất nước đã được độc lập, bên cạnh giá trị kinh tế, để trở thành sản phẩm mang đậm nét văn hóa Việt Nam, cây dừa cần phải khẳng định được giá trị văn hóa lịch sử của mình – văn hóa yêu nước trong sản phẩm làm từ dừa.

Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, cùng với bao thăng trầm biến đổi của lịch sử, đã có một thời, cây dừa là biểu tượng tâm linh (linh vật) của thị tộc Chăm Dừa. Đến giữa thế kỷ thứ sáu, cây dừa chính thức có mặt ở Vạn Xuân². Cùng với quá trình Nam tiến của người Việt, ngày nay cây dừa có mặt ở khắp nơi. Là loại cây truyền thống lâu đời phục vụ cho cuộc sống hằng ngày, dừa phần lớn được trồng quanh nhà, trong vườn... cây dừa có mặt hầu hết ở các vùng quê Việt Nam. Trải dài từ Bắc chí Nam, từ duyên hải đến cao nguyên, nơi nào cũng có, chỉ khác là nơi nhiều nơi ít do điều kiện thổ nhưỡng. Ngoài lợi ích kinh tế, cây dừa còn tiềm ẩn khối tài sản vô giá nhưng vô hình của nó.

Giá trị vô hình chính là giá trị không thể nhìn thấy cụ thể, nhưng nó được ẩn chứa tiềm tàng trong mỗi loại vật chất theo bề dày của thời gian. Trong đó phải kể đến hình ảnh cây dừa như một nhân chứng lịch sử trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền hòa bình, độc lập cho dân tộc. Phía

¹ Nhân viên Ban quản lý và di tích danh thắng tỉnh Bình Dương

² Nguyễn Thị Kim Thanh (2012), *Giá trị vô hình của cây dừa Việt Nam và định hướng khai thác*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bình Định.

sau những giá trị kinh tế của cây dừa là những câu chuyện ít ai biết về nỗi đau thương, mất mát, hy sinh của người dân Việt Nam trong những năm tháng khói lửa của chiến tranh. Hình ảnh cây luôn đồng hành với các chiến sĩ, các mẹ, các chị làm nên những kỳ tích cho sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, là sự góp sức của cây dừa trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ thật là to lớn. Bài viết “Cây dừa Việt Nam qua khói lửa chiến tranh” với mong muốn gửi đến độc giả - đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay thông điệp: Cây dừa Việt Nam không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn chứa đựng giá trị lịch sử cao cả.

1. Cây dừa trong Nhà tù của chủ nghĩa đế quốc thực dân

Ngày nay, đến với đảo Phú Quốc người ta không những tìm đến với vùng biển đảo bao la hùng vĩ của đất nước, mà còn đến với vùng đất thiêng liêng để tri ân những chiến sĩ cách mạng đã hy sinh tại hệ thống nhà tù do chủ nghĩa đế quốc thực dân xây dựng trong những năm tháng chiến tranh. Trong đó phải kể đến một trại giam khét tiếng tàn bạo đã mang tên một loài cây – Trại giam Cây dừa.

Đảo Phú Quốc, mảnh đất tận cùng Tây Nam tổ quốc, nổi lừng lừng trên vùng biển Long Châu Hà. Bờ Bắc đảo gần với bờ biển tỉnh Kăm – pốt (Campuchia), bờ phía Đông cách Hà Tiên gần trăm cây số. Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất Việt Nam với diện tích 600km², với các mô đất nhô lên thành những Hòn như: Hòn Dừa, Hòn Dồi, Hòn Thơm, Hòn Vang, Hòn Xường và Hòn Kim Qui... Đặc biệt Hòn Dừa có tới 3000 m², dừa trồng kín, nằm gần mũi Hạnh nhất, khiến cho biển chỗ này bề ngang chỉ còn khoảng nửa cây số. Đứng ở mũi Hạnh trông sang, thấy Hòn Dừa soi bóng xuống nước giống như đầu một cô gái dầm phân nửa xuống biển cho sóng vuốt ve làn tóc mát rượi.³

Vùng đất giữa mũi Hạnh và mũi ông Đội trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 là một đồn điền Dừa, nối tiếp với đồn điền cao su trải dài giữa hai triền núi dồn lên phía Bắc hàng chục cây số, rộng hàng ngàn hécta. Sát bờ biển cực Nam đảo Phú Quốc, giáp với mũi Hạnh, nơi có đồn điền dừa được mang tên là Hòn Cây Dừa.

Gọi là Hòn dừa là vì nơi đây khi tư sản người Pháp tên là Giăng Lớn đã mộ phu từ miền Trung vào lập đồn điền trồng dừa ở nơi đây.

Trên vùng đất này, năm 1950 giặc Pháp đã cho hai vạn rưởi tàn quân Quốc dân Đảng Trung Hoa trú ngụ, bọn Tàu Tưởng đã phá đi cả ngàn cây dừa để xây dựng doanh trại. Mùa hè 1953, quân Tàu rút về Đài Loan, lợi dụng vị trí địa lý Phú Quốc là nơi xa đất liền, dễ cách ly quần chúng nên từ năm 1953 đến tháng 7 năm 1954, thực dân Pháp đã xây dựng ở đây trại giam mang tên “Cây Dừa” (lấy tên của Hòn Dừa) để giam giữ 14.000 tù binh. Năm 1955 – 1957 đổi tên là “Trại huấn chính Cây Dừa” để giam giữ 1000 tù chính trị. Đến thời Mỹ xâm lược, trại

³Huy Ninh (1993), *Phú Quốc – sóng dội Hòn Dừa*, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Kiên Giang, trang 33.

được đổi tên thành “Trại giam tù binh Phú Quốc” chính thức hoạt động từ ngày 6 tháng 7 năm 1967. Nơi đây thường xuyên giam giữ từ 30.000 – 400000 tù binh, là những chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam.⁴

Cây dừa đã trở thành người bạn đồng hành với những chiến sĩ cách mạng trong chốn ngục tù của chủ nghĩa thực dân đế quốc. Tháng 7 năm 1953, gần 500 người tù binh – những người Việt Nam yêu nước bị Pháp đưa ra trại giam Cây dừa – Phú Quốc. Vượt qua hàng rào thép gai bao quanh; ở đó những ngôi nhà gỗ cao rộng, lợp tranh, chưa có người ở, nền nhà trơ đất ẩm, loáng thoáng cỏ mọc, những khuôn cửa rộng không có cánh, khiến nhà trống tuênh trống toàng. Dám ba chiếc sạp rộng ghép bằng *tre hoặc bằng thân cây dừa chẻ* đã xộc xệch chào đón những con người dám hy sinh bản thân để bảo vệ hòa bình độc lập cho đất nước⁵.

Suốt trong quá trình sử dụng hệ thống nhà tù này, từ thời Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai đã sử dụng nhà tù như một công cụ đắc lực trong quốc sách “tổ cộng, diệt cộng”. Chúng đã dùng mọi thủ đoạn đày ải, xiết bóp đời sống, truy bức lý tưởng, khủng bố đàn áp, dụ dỗ mua chuộc nhằm cưỡng bức người tù chính trị phải từ bỏ lý tưởng Cộng sản, ly khai Đảng Cộng sản, đả đảo lãnh tụ, quy thuận chế độ “quốc gia”, trở thành tay sai cho chúng đánh phá phong trào cách mạng. Sự thâm độc của chế độ thực dân đế quốc là ở chỗ toàn bộ các thủ đoạn trị tù của chúng đều nhằm đánh vào sinh mạng chính trị của người tù, làm cho họ suy sụp về lý tưởng, mòn mỏi về ý chí, tha hóa về nhân cách, vô hiệu hóa về hoạt động. Chính vì thế mà cuộc đấu tranh của người tù chính trị trong các nhà tù đế quốc thực dân mang một sắc thái chính trị điển hình và trở thành tiêu điểm của cuộc đối đầu giữa những người cộng sản trung kiên và những thế lực chống cộng cực đoan và tàn bạo nhất.

Nhưng trong điều kiện gian khổ tưởng chừng như không thể vượt qua ấy, vẫn còn chút gì đó tốt đẹp của vùng đất mang tên “Cây dừa” mang lại và là niềm vui, niềm an ủi động viên những chiến sĩ nơi ngục tù. *Những buổi hoàng hôn đầy áp nỗi nhớ gia đình, quê hương, bầu bạn trước đây, nay đã khác, chan hòa một tình cảm lạc quan. Những giờ phút sau bữa cơm chiều, anh em dạo quanh sân hóng gió, ngắm Hòn Dừa xinh đẹp bên kia eo biển, ngàn vạn tàu dừa xanh biếc đùa với gió như vẫy gọi. Bao con mắt thả tầm nhìn ra tận khơi xa, sóng từ vịnh Thái Lan lớp lớp men theo Hòn Kim Qui, Hòn Xưởng, Hòn Vang... ùa về Cây Dừa, y như chúng đã đợi sẵn từ xa, để đến giờ này cùng xô tới mà mừng rỡ, thăm hỏi anh em tù.*

Trong mỗi trại chúng tôi đều còn sót lại năm, bảy cây dừa trĩu quả. Rừng dừa phía ngoài thì chỉ trơ có lá vì quả bị hái trụi, nhưng mấy cây trong trại thì mơn mớn như những cô gái một con, từng chùm quả sai trĩu như những bầu vú mọng. Ngày ngày hàng ngàn con mắt nhìn lên âu

⁴ Huy Ninh (1993), *Phú Quốc – sóng dội Hòn Dừa*, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Kiên Giang, trang 34.

⁵ Huy Ninh (1993), *Phú Quốc – sóng dội Hòn Dừa*, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Kiên Giang, trang 42.

yếm như được ngắm vợ hiền. Anh em ngành y càng chăm chú, vì các ban đại diện đã quyết định tất cả số quả có trên cây sẽ dành vào việc bồi dưỡng bệnh nhân và các cụ già⁶.

Cây dừa đã được các chiến sĩ ví như “cô gái một con”, như người vợ hiền cần được nâng niu âu yếm hay như một loại dược liệu quý hiếm giành cho những bệnh nhân, những cụ già đau yếu do chế độ lao tù khắc nghiệt của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Với các đòn tra tấn rất dã man như: đóng đinh vào đầu, đục răng, đục xương bánh chè, giết người tập thể.....đã có hơn 4000 chiến sĩ Việt Nam yêu nước đã huy sinh tại trại giam Cây dừa (trại giam tù binh Phú Quốc).

Và cứ như thế, nhưng phi nghĩa không thể thắng được chính nghĩa dù cho vũ trang được trang bị lên đến tận răng, chủ nghĩa đế quốc thực dân cũng đã bị chôn vùi trên hòn đảo mang tên Cây Dừa này.

Ngày nay Khu di tích trại giam Cây dừa đang được phục dựng lại, tuy không rộng như trại giam thời ấy nhưng nằm trên khu vực chính của nhà lao cũ. Khu di tích có nhà trưng bày hiện vật xây hai tầng và khu trưng bày ngoài trời những hiện vật nguyên gốc và hầu như nguyên vị trí. Nhà lao Cây Dừa được công nhận là di tích lịch sử năm 1996 và bắt đầu mở cửa đón du khách đến tham quan. Nhà lao Cây Dừa đã đi vào văn học qua cuốn ký sự lịch sử của nhà văn Chu Lai.

Mỗi năm Khu di tích đón tiếp hơn 10 nghìn lượt khách tham quan, trong đó có những cựu tù binh – những người Việt Nam yêu nước trở về thăm lại nhà ngục xưa, những cựu chiến binh Mỹ cũng trở về nơi này để hồi tưởng lại một thời mà họ đã từng chiến đấu. Nhiều du khách trẻ tuổi ở mọi miền đất nước, các thế hệ học sinh đến đây để học những trang sử sống động về Phú Quốc và lịch sử đấu tranh của dân tộc.

Nhiều du khách trong nước và nước ngoài đã sẵn sàng mua một chiếc áo thun có in hình cây dừa và dòng chữ “Coconut Camp” làm quà lưu niệm cho chuyến tham quan của mình. Và cũng có thể, nó sẽ như một thông điệp lịch sử về hình ảnh cây dừa Việt Nam qua khói lửa chiến tranh trong lòng du khách quốc tế khi đến thăm quan khu di tích “Trại giam cây dừa”.

2. Cây dừa trong chiến tranh hóa học của Mỹ

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân đội Mỹ không chỉ sử dụng các loại bom đạn gây sát thương hàng loạt mà còn sử dụng cả vũ khí chất độc hoá học vào mục đích quân sự. Nhằm phá huỷ những khu rừng được xem là nơi đóng quân của lực lượng cách mạng, ngăn chặn sự tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam trên đường Hồ Chí Minh, phá huỷ mùa màng và môi trường sinh thái. Trong vòng 10 năm từ năm (1961- 1971) quân đội Mỹ đã phun rải xuống miền

⁶Huy Ninh (1993), *Phú Quốc – sóng dạt Hòn Dừa*, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Kiên Giang, trang 138.

Nam Việt Nam trên 100 triệu lít chất khai quang trong đó có 44 triệu lít chất da cam chứa 366kg Dioxin.

Trong các tỉnh thành bị phun rải nặng bởi chất độc hóa học này có tỉnh Bình Định và Bến Tre – hai địa danh nổi tiếng với hình ảnh những vạt dừa xanh tươi của Việt Nam.

Tỉnh Bình Định nổi tiếng về dừa “*Tam Quan bóng mát, xanh tươi rừng dừa*”⁷. Rừng dừa bạt ngàn trải dài từ Tam Quan, đến các xã Hoài Châu, Hoài Sơn, Hoài Hảo, Hoài Ân, phía tây quốc lộ số 1 - xuống đến tận Hoài Thanh, Hoài Hương, Phù Mỹ, Phù Cát, phía đông đường số 1, v.v... đâu đâu cũng thấy dừa và dừa. Từ trên máy bay nhìn xuống, thấy những rừng dừa xanh tươi bát ngát, xen lẫn với những cánh đồng ruộng lúa chín vàng và những dòng sông, lũy tre bao quanh những khu nhà ngói mới... tạo nên bức tranh tuyệt đẹp của vùng đồng bằng Khu 5. Dừa ở đây được sử dụng hầu như không bỏ đi một cái gì. Trong chiến tranh cây dừa làm công sự, tránh bom, đạn của địch và các công trình chiến đấu của bộ đội.

Thế mà chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 1961 - 1965, do chất độc hóa học của Mỹ, màu xanh của rừng dừa bị biến mất, chỉ còn lại thân cây. Hàng triệu cây dừa đã bị giết chết, cụt ngùn, chọc lên trời khiến “*Tam Quan bóng mát xanh tươi rừng dừa*” thành khu trắng. Đứng ở Quốc lộ 1 có thể nhìn thấu tới biển, nói theo ngôn ngữ dự báo thời tiết, là “*tầm nhìn xa hơn mười cây số*”⁸. Chất độc hóa học tan trong nước, thấm vào đất đai, vào các lớp tế bào của cây cỏ, củ đậu, hạt lúa, quả dừa, từ đó len lỏi vào cơ thể con người để lại di chứng qua bao thế hệ không dễ gì xóa đi được.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân Hoài Nhơn chưa vội cất lại nhà mà trồng mới hàng triệu cây dừa, gây lại màu xanh cho đất. Đến nay, gần nửa triệu cây đã có trái và mỗi năm lại được bổ sung thêm với trên mười triệu quả một năm. Từ gốc đến ngọn, cây dừa Hoài Nhơn đã hiến dâng tất cả cho cuộc sống con người.

3. Cây dừa cùng nhân dân đánh đuổi ngoại xâm

Đến với Hòn Đất – Kiên Giang, nhiều người sẽ được biết đến người nữ liệt sĩ Phan Thị Ràng và sẽ không khỏi thắc mắc về một vạt dừa xanh tươi bên cạnh mộ người liệt sĩ này.

Vạt dừa xanh và câu chuyện về người liệt sĩ Phan Thị Ràng chính là nguyên mẫu để Thiếu tướng Nhà văn Quân đội Anh Đức xây dựng lên nhân vật Chị Sứ trong tác phẩm Hòn Đất nổi tiếng.

⁷ Hoàng Đình Cầu (2003), *Môi trường và sức khỏe ở Việt Nam sau chiến dịch Ranch Hand của Mỹ*, Nxb Nghệ An, trang 41

⁸ Hoàng Đình Cầu (2003), *Môi trường và sức khỏe ở Việt Nam sau chiến dịch Ranch Hand của Mỹ*, Nxb Nghệ An, trang 43

Phan Thị Ràng sinh năm 1937, ở xã Lương Phi (Tri Tôn, An Giang) theo cách mạng năm 1950 khi mới 13 tuổi và hy sinh vào rạng sáng ngày 9/1/1962 khi mới 25 tuổi ở chân núi Hòn Đất tỉnh Kiên Giang⁹.

Cuộc đời thực của chị Phan Thị Ràng trở thành nhân vật trong tiểu thuyết dữ dội và tuyệt đẹp dường như không phải hư cấu thêm.

Khi các chiến sỹ quân giải phóng bị vây hãm 100 ngày trong hang núi, được thể hiềm trở của núi non quê hương che chở, kẻ địch trang bị vũ khí tận răng và tập trung sát chân núi nhưng vẫn không tấn công vào được, không “chạm được sợi chân lông” của những chiến sỹ giải phóng. Tuy nhiên, những người ở trong hang núi hùng vĩ giữa mùa khô Nam Bộ là thiếu nước uống. *Chị Phan Thị Ràng đã khôn khéo và dũng cảm đi hứng nước ở ngọn suối Lưon bằng chiếc nôi đất-sản phẩm của xứ Hòn Đất để tiếp tế cho bộ đội trong hang*¹⁰.

Đêm 8/1/1962, chị sa vào tay giặc và kẻ địch nham hiểm đã bỏ thuốc độc vào suối Lưon, đồng thời nói vòng vây cho bộ đội ta đi lấy nước. Trước khi chết, chị Phan Thị Ràng kịp hét vào vách núi báo cho bộ đội trong hang biết nước suối đã có độc. Chị cứu cả một đoàn quân. Rạng sáng ngày 9/1/1962, địch đã giết chị bằng cách treo cổ chị lên cây dừa. Số phận của cây dừa cùng với liệt sỹ Phan Thị Ràng đã đi vào lịch sử như một biểu tượng của sự kiên trung, chống chọi với quân xâm lược.

Cây dừa treo cổ chị Phan Thị Ràng ở khoảnh đất bên trái mộ chị, nhìn từ dưới lên, nay không còn. Nơi đó, nay xanh tươi một vạt dừa lớn lên từ ngày giải phóng, không phải vạt dừa khô héo khói lửa chiến tranh.

Cùng với nhân dân cả nước đánh đuổi quân ngoại xâm, người ta biết đến hình ảnh và sự đóng góp của cây dừa trong phong trào “Đồng Khởi”, trong vụ thảm sát ở Phong Nẫm hay nơi che chở cho cách mạng miền Nam – Khu Ủy Sài Gòn – Gia Định....

Bến Tre là miền đất tiêu biểu cho vùng văn minh sông nước miệt vườn với những người dân đậm chất hào sảng của vùng đất Nam Bộ. Ngay từ những ngày đầu đi khai hoang mở đất, người Bến Tre đã không lùi bước trước bất cứ trở ngại, khó khăn nào. Tinh thần chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt, chống áp bức bóc lột, chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước diễn ra mạnh mẽ. Chính tinh thần ấy và điều kiện tự nhiên nơi đây giúp cho người dân Bến Tre viết nên những trang sử vẻ vang.

⁹ Nhiều tác giả (2006), *Lịch sử truyền thống cách mạng của huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang 1945 – 2005*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang trang 27.

¹⁰ Nhiều tác giả (2006), *Lịch sử truyền thống cách mạng của huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang 1945 – 2005*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang trang 32.

Năm 1901, Bến Tre còn là một tỉnh đất rộng người thưa, dân số chỉ có 216.816 người, mật độ hơn 100người/km², có 131.500 ha đất trồng tía, trong đó có hơn 110.500 ha đất làm ruộng, còn lại là đất giồng cát trồng hoa màu, đất vườn dừa và cây ăn trái.¹¹ Mặc dù dưới ách cai trị của thực dân Pháp, vỡ vét tài nguyên, cộng với sự bóc lột tàn nhẫn của giai cấp địa chủ; nông dân rất cơ cực bần hàn nhưng trong quá trình lao động sáng tạo đã hình thành một cơ cấu rất cơ bản để trồng các loại cây thích hợp trên các vùng sinh thái khác nhau. Trong đó nổi tiếng là cây dừa, dừa là loại cây công nghiệp lâu năm được trồng với diện tích lớn thứ tư trong cả nước, sau cao su, cà phê và điều. Ngày nay cùng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, giá trị của cây dừa ngày càng được nâng cao và công nghiệp chế biến dừa cũng đã trở thành ngành kinh tế đang được quan tâm phát triển, đặc biệt ở Bến Tre. Có giả thuyết cho rằng sự hiện diện của cây dừa trên đất Bến Tre là do người từ miền Trung, đặc biệt là từ tỉnh Bình Định, khi đi vào lập nghiệp mang theo. Cũng có thể trái dừa di thực từ các nước Philippines, Indonesia trôi dạt vào bờ biển Bến Tre, dần dần mọc lên và phát triển. Có lẽ cả 2 giả thuyết nêu trên đều đúng.

Nghiên cứu lịch sử phát triển trên đất Bến Tre từ 300 năm qua, cây dừa có thể đã được trồng từ khi khai hoang khẩn đất và được trồng nhiều nhất qua đợt di dân nửa đầu thế kỷ thứ 19, sau khi cuộc chiến giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh kết thúc, lúc ấy người dân lo đến việc an cư lạc nghiệp, hình thành làng ấp. Do đó, đến cuối thế kỷ 19 thì Bến Tre chỉ có 4.000 hecta trồng dừa. Cùng thời điểm này các giống dừa lùn do linh mục Gernot mang từ Thái Lan qua cùng một số cây ăn trái khác nên ta gọi là dừa Xiêm. Năm 1930, dừa phát triển thêm và đạt 6.000 hecta. Từ năm 1945 nông dân thấy trồng một ha dừa thu nhập cao hơn lúa gấp nhiều lần nên từ đất ruộng các nơi đã đào mương lên liếp để lập vườn trồng dừa. Năm 1961, diện tích dừa đạt 20.834 hecta¹².

Bến Tre còn là quê hương của phong trào Đồng Khởi, của Phong Năm... với những câu chuyện chiến đấu liên quan tới dừa và những nhân chứng, nhân vật lịch sử vẫn còn cho đến ngày hôm nay.

Rạng sáng ngày 10 tháng 1 năm 1947, thiếu úy Léon – Leroy chỉ huy 02 trung đội lính Lê Dương – là đội quân “uống máu dân chúng” mà đồng bào phải kinh sợ với chính sách 3 sạch của chúng “phá sạch, đốt sạch và giết sạch”, đổ quân tại Vàm Hàn rồi chia thành hai cánh tiến vào ấp Cầu Hòa và ấp Kinh Cũ thuộc làng Mỹ Thạnh, quận Sóc Sãi, tổng Bão Thành, tỉnh Bến Tre. Chúng giết người rất man rợ, gặp gì giết nấy không chừa một sinh vật nào¹³. Cuộc thảm sát kéo dài 11 giờ. Sau khi chúng rút quân, những người sống sót trở về tìm người thân. Một cảnh tượng hải hùng: kẻ chết cháy, người chết đâm, người bị bắn bẻ đầu; gia súc chết ngổn ngang; nhà cửa trở thành đồng tro tàn; công cụ sản xuất, vật dụng sinh hoạt bị đập phá; cây cối vườn tược tiêu điều xơ xác... người chết phần lớn thi thể không còn nguyên vẹn, có người bị cháy đến nỗi

¹¹ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 45

¹² Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 47

¹³ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 153

không nhận dạng được. *Không đủ áo quan, không có đồ để khâm liệm, phải dùng lá dừa và lá chuối khô thay thế và thi thể người chết được chôn cất thành những nấm mồ tập thể trong nỗi đau tột cùng của những người may mắn sống sót*¹⁴.

Trong trận này có 286 người dân thường vô tội bị tàn sát mà đa số là phụ nữ, trẻ em, người già yếu, trên 65 hộ gia đình có người chết, có gia đình đến 17 người chết, rất nhiều gia đình không còn một ai sống sót. Ngày 19 tháng chạp đã ghi vào lịch sử và là ngày giỗ hội hàng năm của người dân 2 ấp; Cầu Hòa và Kinh Cũ huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre.

Nhờ sự cần cù chịu khó và không ngừng sáng tạo, không sợ hiểm nguy cùng với truyền thống yêu nước vốn có nhân dân Bến Tre đã làm nên cuộc Đồng Khởi năm 1960 long trời lở đất. Thắng lợi của phong trào “Đồng Khởi” ở Bến Tre nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ làm đảo lộn toàn bộ chiến lược của Mỹ - Ngụy từ thế chủ động sang bị động và co cụm trên mọi chiến trường.

Thắng lợi phong trào Đồng Khởi gây nhiều bất ngờ cho đối phương. Trong báo cáo tình hình miền Nam trong nội cát chính quyền Sài Gòn nhận định: *Tình hình xấu lắm! Rất xấu. Ta mất một phần lớn làng xã, Cộng sản đột ngột đẩy mạnh hoạt động, đặc biệt ở đồng bằng Nam phần. Tôi*¹⁵ *không hiểu họ lấy súng ở đâu, mà trong một thời gian kỷ lục, lập ra bao nhiêu tiểu đoàn, không có một dấu hiệu nào cho thấy Bắc Việt tuồn người, tuồn súng vào Nam. Vậy mới lạ!*¹⁶

Súng ngựa trời, súng bập dừa là những loại súng có mặt trong đồng khởi đã gây khựng khiếp trong quân lực Việt Nam Cộng hòa. Bộ tổng tham mưu và Cục tác chiến buộc phải mổ xẻ các khẩu súng oái ăm đó. Các nhà chuyên môn về vũ khí đều lắc đầu với những cây súng được chế tạo bằng những ống tre, ống thép, *bập của cây dừa*....

Lốp lốp thanh niên tập hợp thành từng tổ cùng đội quân tóc dài có trang bị mã tấu, dao găm, súng cây, súng bập dừa đủ loại đã đồng loạt khởi nghĩa trong không khí hò hời của quần chúng, *những cây đuốc được bó từ lá dừa*¹⁷, rôm đã rực lửa trong đêm tối “Đồng Khởi”.

Trong những năm kháng chiến ở nông thôn làng quê Bến Tre người dân dùng cây tre, mù u và thân dừa để làm mìn. Thân dừa già cắt thành đoạn, mỗi đoạn khoảng 6 - 8 tấc, có đoạn dài cả thước, rồi đục miệng, móc ruột làm thành mìn, mìn dừa đánh rất kêu và kêu rất vang. Mỗi lần vào

¹⁴ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 156

¹⁵ Ngô Đình Nhu – cố vấn chính trị cho Tổng thống Việt Nam cộng hòa Ngô Đình Diệm

¹⁶ Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh Tây Ninh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 (1999), *Chiến thắng Tua hai và Phong trào Đồng Khởi ở miền Đông Nam Bộ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, trang 27.

¹⁷ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 165.

đợt vây đồn hay chuẩn bị một chiến dịch, người dân Bến Tre đã dùng mỡ dừa, mỡ tre, mỡ mù u, cả chiêng, trống hay các loại khác có phát ra âm thanh, tất cả cùng gõ lên để uy hiếp tinh thần của giặc. Còn nói về cây đuốc thì được làm bằng lá dừa khô. Ở vùng quê Bến Tre thời đó dùng đuốc quơ đi trong đêm tối, ánh sáng của đuốc sẽ tránh được chướng ngại vật, và hình như gia đình nào cũng bó sẵn vài ba cây đuốc dừa để trong nhà, khi cần thiết có sử dụng ngay, hay còn để giúp đỡ cho những ai lỡ đường ghé xin. Có thể nói đuốc lá dừa ngày ấy của người dân Bến Tre đã thể hiện văn hóa tình làng nghĩa xóm đã có từ bao đời nay. Cũng chính những tiếng mõ, cùng với ánh sáng của những ngọn đuốc lá dừa của người dân Bến Tre đã góp phần làm nên cuộc Đồng Khởi vang dội vào ngày 17/1/1960. Và đã để lại dấu ấn không thể nào quên trong lịch sử đấu tranh của dân tộc ta nói chung và người dân xứ dừa Bến Tre nói riêng.

Vùng đất Bến Tre bốn bề sông nước với hệ thống kênh rạch chằng chịt, giao thông không thuận lợi. Dựa trên những điều kiện thuận lợi đó, Khu Ủy Sài Gòn – Gia Định đã quyết định chọn xã Tân Phú Tây và Thành An thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre để làm căn cứ. Hai xã là vùng giải phóng liên hoàn nhau, địa hình hiểm trở chia cắt bởi kênh rạch, *rừng dừa bạt ngàn*, rừng mua rậm rạp nối tiếp nhau thành một hàng rào che chắn phía ngoài. Dịch không thể tiến hành bằng xe cơ giới, thiết giáp, cũng không thuận lợi cho trực thăng đổ bộ.

Bằng những vật liệu thô sơ chủ yếu là những thứ có sẵn ở tại chỗ, các du kích địa phương đã xây 16 hầm nổi và 14 hầm bí mật. tất cả được bố trí chặt chẽ để có thể chi viện cho nhau lúc cần thiết. Hầm bí mật là những ống cống kín làm bằng cát, đá, xi măng được chôn vào lòng đất, dùng làm nơi trú ẩn khi có nguy hiểm.

Hầm nổi nằm trên mặt đất được xây dựng kiên cố, có khả năng chịu đựng pháo 105 ly. Hầm sâu 0,5 m làm *bằng thân dừa cắt đoạn kết lại vừa làm vách vừa làm nóc*. Bên ngoài là lớp đất dày, mái lợp tranh hoặc *lá dừa*, được nguy trang bằng đất phía trên là cây cối. các hầm nổi là nơi ở, làm việc, hội họp của các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, của ban y tế, của bộ phận điện đài cơ yếu, đặc biệt có một hầm được đặt tên là nhà hạnh phúc (nơi ở đêm tuyên hôn của chiến sĩ Y4). Tất cả đều được đảm bảo về mặt phòng thủ, an toàn, bí mật cho Khu Ủy hoạt động.

Năm 1969, hàng ngàn ha vườn dừa của Bến Tre đã bị giặc Mỹ dùng chất độc hóa học hủy diệt, nhiều nhất ở các huyện Giồng Trôm, Mỏ Cày, Châu Thành, để lại trên vườn dừa những thân cây khô lá trơ trọi.

Ngày nay, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bến Tre đã phục chế lại 2 hầm trú ẩn; hầm số 1 là hầm hội họp điện đài cơ yếu, hầm có hình chữ nhật, được làm bằng xi măng *giả thân dừa* làm đà ngang, vách là lớp đất dày, bia chắn đạn được làm bằng xi măng *giả thân dừa đặt sát nhau ở hai cửa ra vào*, nền đất đào sâu 0,5 m. Hầm số 2 là nơi ở và làm việc của đồng chí Võ Văn Kiệt¹⁸.

¹⁸ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, từ trang 179 - 181

Trong kho hiên vật của Bảo tàng Bến Tre có 12.661 hiện vật gốc, các hiện vật đã được sắp xếp thành các bộ sưu tập như: sưu tập gốm, sưu tập tiền giấy, tiền chì, đèn dầu dừa, đèn tự tạo¹⁹....

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thân cây dừa là một vật liệu quan trọng được sử dụng trong việc xây hầm tránh bom đạn, sử dụng nhiều thân cây dừa dài hơn 10 mét kết thành bè, ngọn dừa lảo làm trạm gác gác, và có lúc trong vùng nông thôn khi bị “cắm thị”, nhiều nhà phải dùng dầu dừa để đốt đèn thay cho dầu lửa, làm cột treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam...

Từ những đóng góp của cây dừa trong các sự kiện lịch sử có thể khẳng định cây dừa đã góp một phần không nhỏ phục vụ chiến đấu chống giặc, giữ làng cùng với nhân dân Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Cây dừa không chỉ là niềm tự hào, mà còn luôn chiếm vị trí quan trọng trong tâm thức các thế hệ người dân Việt Nam.

“Cây dừa tượng trưng cho sự kiên nhẫn và bền bỉ, cây dừa phải trồng lâu năm mới sinh hoa trái, thời gian sống của cây dừa bền lâu hơn nhiều cây khác.”²⁰

Câu chuyện về dừa, nếu kể hết sẽ có biết bao điều trở thành huyền thoại. Từ vùng đất hoang tàn sau chiến tranh do bom đạn và chất khai quang, người nông dân Bến Tre đã làm nên những điều kỳ diệu. Giờ đây, Bến Tre đứng đầu cả nước về sản lượng và ngành công nghiệp chế biến dừa với đa dạng sản phẩm. Bến Tre ngày nay xứng đáng được gọi là thủ phủ của cây dừa Việt Nam

Với góc nhìn này về dừa, hẳn mỗi chúng ta sẽ yêu hơn cây dừa quê mình và muốn làm điều gì đó để giá trị vô hình này sẽ hữu hình bằng sản phẩm mang đậm nét văn hóa Việt Nam. Muốn làm được điều đó, chúng ta cần những người hết sức tâm huyết để định hình được nó bằng những câu chuyện thực tế diễn ra hằng ngày theo tập quán truyền thống của dân tộc. Hay nói cách khác là hệ thống lại tập quán của cư dân xứ dừa một cách khoa học cùng những giai thoại về dừa. Đây chính là sản phẩm văn hóa đặc trưng về dừa mà không một loại cây cho quả nào có được. Từ nguồn “nguyên liệu” này, có thể tập hợp để in thành sách tư liệu phục vụ cho ngành Việt Nam học, văn hóa học, dân tộc học và cho cả những người muốn tìm hiểu về văn hóa Việt Nam. Khai thác được giá trị vô hình của dừa để biến thành sản phẩm, chính là hình thức quảng bá cho cây dừa Việt Nam, văn hóa Việt Nam, lịch sử Việt Nam với bạn bè năm châu và hơn hết là để cho người Việt Nam hiểu được thêm một phần giá trị văn hóa dân tộc chưa được quan tâm

¹⁹ Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc, trang 218

²⁰ Nguyễn Thị Kim Thanh (2012), *Giá trị vô hình của cây dừa Việt Nam và định hướng khai thác*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bình Định, trang 17.

ngiên cứu bảo tồn và phát triển. Và mọi người hiểu được thêm rằng, giá trị thực của một dân tộc chính là văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh Tây Ninh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 (1999), *Chiến thắng Tua hai và Phong trào Đồng Khởi ở miền Đông Nam Bộ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Hoàng Đình Cầu (2003), *Môi trường và sức khỏe ở Việt Nam sau chiến dịch Ranch Hand của Mỹ*, Nxb Nghệ An.
3. Chu Lai (1992), *Nhà lao cây dừa*, Hội cựu chiến binh tỉnh Kiên Giang.
4. Huy Ninh (1993), *Phú Quốc – sóng dội Hòn Dừa*, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Kiên Giang.
5. Nguyễn Thị Kim Thanh (2012), *Giá trị vô hình của cây dừa Việt Nam và định hướng khai thác*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bình Định.
6. Nhiều tác giả (2006), *Lịch sử truyền thống cách mạng của huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang 1945 – 2005*, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Kiên Giang.
7. Nhiều tác giả (2009), *Di tích lịch sử Bến Tre*, Nxb Văn hóa dân tộc
8. Vũ Quốc Khánh (2003), *Việt Nam – điểm đến của thiên niên kỷ mới*, Nxb Thông tấn xã

PHỤ LỤC ẢNH



Làng dừa tại huyện Bến Cát tỉnh Sông Bé sau chính sách 3 sạch của Mỹ năm 1970



Làng dừa tỉnh Bình Định sau khi bị phun rải chất độc hóa học của Mỹ năm 1965



Cây dừa tại trại giam cây dừa – nhà tù Phú Quốc, năm 1967



Cây dừa Việt Nam qua khói lửa chiến tranh trong tạp chí Life của Mỹ năm 1966



Đuốc dừa – vật dụng được sử dụng trong đêm đồng khởi Bến Tre, ảnh chụp năm 2005 (hoạt cảnh – tái hiện Đồng Khởi Bến Tre)



Hầm chiến đấu làm bằng thân cây dừa đắp đất của khu ủy Sài Gòn – Gia Định tại Bến Tre



Căn hầm làm bằng thân cây dừa được phục dựng lại tại Khu ủy Sài Gòn Gia Định